

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2020/HS-ST
Ngày: 21-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nguyệt;

Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 215/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1989 tại tỉnh Thừa Thiên – Huế; HKTT: Thôn X, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Y, khu phố BĐ, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Đỗ Thị KA; có vợ tên Nguyễn Thị H và 02 người con sinh năm 2013 và năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/9/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 2000. Vắng mặt;
2. Ông Phan Nhật T2, sinh năm 1969. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/02/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thuận An và Công an phường Bình Hòa kiểm tra

hành chính tại địa chỉ Y, khu phố BĐ, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi đến phòng trọ 2D thuộc địa chỉ nêu trên thì phát hiện Phạm Văn T và Nguyễn Duy T1 đang ở trên gác phòng trọ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, T khai nhận bản thân có nghiện ma túy đồng thời lấy ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 hộp đựng mắt kính bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 chiếc hộp nhựa có 04 ngăn, bên trong có 01 hộp kim loại màu xanh đựng 26 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và lấy 01 bình nhỏ đan bằng tre, bên trong có 01 gói nylon hàn kín đựng một viên nén màu xanh giao nộp cho lực lượng công an và khai nhận đó là ma túy của T (T khai 29 gói ma túy trên là ma túy đá và 01 viên màu xanh là thuốc lắc). Lực lượng công an lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở làm việc.

Tang vật tạm giữ của Phạm Văn T gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 viên nén màu xanh (M1); 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (M2); 01 hộp kim loại màu xanh bên trong có 26 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (M3) và 01 bình nhỏ đan bằng tre.

Bản Kết luận giám định số 81/MT-PC09 ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu (M2) có khối lượng 0,4962 gam; (M3) có khối lượng 4,8379 gam; tổng khối lượng ma túy là 5,3341 gam, loại Methamphetamine.

Bản Kết luận giám định số 81BS/MT-PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu (M1) có khối lượng 0,2941 gam tìm không thấy các tiền chất và các chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của Chính phủ.

Bản Cáo trạng số 231/CT-VKSTA ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố Phạm Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn T mức hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo mua ma túy loại Methamphetamine của tên Tèo để sử dụng dần, đang cất giữ trong nhà thì bị kiểm tra thu giữ. Đối với viên nén màu xanh T trình bày: Đây là thuốc lắc mà T đã mua của tên Sơn từ tháng 12/2019 về cất giữ trong nhà. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã mua và cất giữ trong nhà số ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 5,3341 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị kiểm tra, thu giữ.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có ma túy sử dụng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy tại nơi ở nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không gây oan sai cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm an ninh, trật tự tại địa phương, gây lên sự nghiện ngập, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và nhiều căn bệnh hiểm nghèo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và răn đe các đối tượng khác phòng ngừa chung, nhất là trong giai đoạn hiện nay tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt như nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với đối tượng tên Tèo và tên Sơn đã bán ma túy cho Phạm Văn T, do chưa rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Duy T1, quá trình điều tra xác định Tân không biết Phạm Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy và không sử dụng ma túy nên Công an thành phố Thuận An không xử lý là đúng quy định.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với ma túy còn lại sau giám định (M2) có khối lượng 0,0551 gam; (M3) có khối lượng 4,5274 gam loại Methamphetaminee đựng trong 02 bì thư có dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi vụ số 81/PC09-M2 và 81/PC09-M3 là chất cấm; đối với viên nén đựng trong bì thư ghi vụ số 81/PC09-M1 giám định không phải là ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp đựng mắt kính; 01 hộp kim loại màu xanh và 01 bình nhỏ đan bằng tre không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy 03 bì thư có dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi vụ số 81/PC09-M1; 81/PC09-M2; 81/PC09-M3 là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp đựng mắt kính; 01 hộp kim loại màu xanh và 01 bình nhỏ đan bằng tre.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân